

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 04-5-2018

Vụ: Nguyễn Thanh Đ
phạm tội "Trộm cắp tài sản"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Trọng và bà Trần Thị Ngãi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2018, tại Hội trường tiểu khu 2, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 11 tháng 04 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh Đ, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1987, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1958 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, trú tại: Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ: Nguyễn Thị Cẩm M, sinh năm 1990, trú tại: Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; con: Có 02 con lớn 5 tuổi và nhỏ 3 tuổi.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1965, trú tại Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962, trú tại: Thôn 7, xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/11/2017, Nguyễn Thanh Đ đi đến nhà ông Nguyễn Văn Th ở thôn 7, xã Triệu Vân để mượn tiền trả nợ. Khi đến nơi, thấy nhà ông Th đóng cửa, tắt điện, biết vợ chồng ông Th đã về ngủ ở hồ tôm, nên Đ nảy sinh ý

định đột nhập vào nhà để chiếm đoạt tài sản. Đ đi vòng ra phía sau nhà, dùng tay kéo cửa hông bên phải nhà bếp, nhưng không mở được cửa, liền đi đến phòng ngủ, dùng tay kéo mở được cửa sổ. Thấy không có song chắn bên trong, nên Đ nhảy qua cửa sổ vào nhà, dùng tay giật mạnh làm bung cửa 01 tủ gỗ ở phòng khách, rồi lục tìm tài sản trong tủ nhưng không có gì giá trị. Đ tiếp tục tìm kiếm các vị trí khác tại phòng khách thì phát hiện 01 tủ gỗ hình chữ nhật, cửa hai lá đang bị khóa, Đ mở cửa tủ nhưng không được, nên dùng đèn pin điện thoại di động nhãn hiệu “Hotwav” của mình soi để tìm vật dụng cạy cửa thì thấy 01 cây dao (dài khoảng 20cm, mũi nhọn, cán dao làm bằng nhựa) đặt trên tủ ti vi gần đó. Đ dùng dao cạy thì cánh cửa bung ra, rồi dùng đèn pin của điện thoại soi để tìm tài sản thì phát hiện túi bên trái áo vét nam màu xám treo ở thanh ngang tủ có vật cứng cộm lên. Đ lấy chiếc áo ra khỏi tủ, đặt xuống nền nhà kiểm tra thì thấy một gói giấy, bên trong có 03 món đồ trang sức được làm bằng kim loại màu vàng (gồm 01 nhẫn, 01 lắc tay và 01 dây chuyền). Đ gói số trang sức lại cầm ở tay rồi theo đường cũ ra về. Đến tối ngày 25/11/2017, Đ tự nhận thấy việc làm của mình sai trái, nên đã kể lại sự việc với mẹ là bà Nguyễn Thị T và sau đó cùng bà T đến nhà ông Th, thú nhận toàn bộ hành vi của mình và trả lại số vàng đã chiếm đoạt trên. Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh Đ đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 tại Chứng thư giám định số N1.GĐ.17039 ngày 25/12/2017 thì: Nhẫn kim loại màu vàng đính ngọc màu đỏ có hàm lượng vàng 91,5%; dây chuyền kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 97,6%; lắc tay bằng kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 95,7%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị thiệt hại của tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 40.184.451 đồng.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 11/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Nguyễn Thanh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1, 2 Điều 60; các điểm b, p, o và h khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt

Nguyễn Thanh Đ từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy một cây dao nhọn; một ổ khóa, một đầu có gắn chốt khóa ngang, đầu còn lại gắn 2 chìa khóa của ông Th vì không còn giá trị sử dụng; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của người bị hại:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn Th, trình bày: Việc Nguyễn Thanh Đ trộm cắp tài sản của ông vào ngày 22/11/2017, tại nhà riêng của ông là có thật nhưng sau khi trộm cắp Nguyễn Thanh Đ đã tự nguyện đến gia đình ông xin lỗi, giao lại tài sản và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông, nay ông Th không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 22/11/2017, được xét xử vào ngày 04/05/2018, khi Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội thì hành vi phạm tội của bị cáo được áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật. Về thủ tục tố tụng, khi xét xử thì áp dụng Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 để giải quyết.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do làm ăn thua lỗ nên tối ngày 22/11/2017, Nguyễn Thanh Đ đi đến nhà ông Nguyễn Văn Th ở thôn 7, xã Triệu Vân để mượn tiền trả nợ. Khi đến nhà ông Th, Đ thấy nhà ông Th đóng cửa, tắt điện, biết vợ chồng ông Th đã về ngủ ở hồ tôm, nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để chiếm đoạt tài sản. Đ đi vòng ra phía sau nhà, dùng tay kéo cửa hông bên phải nhà bếp nhưng không mở được cửa nên Đ liền đi đến phòng ngủ, dùng tay kéo và mở được cửa sổ để vào nhà. Khi vào trong nhà ông Th, Đ lục tìm tài sản, Đ phát hiện một tủ gỗ hình chữ nhật, có hai lá cửa đang bị khóa. Đ dùng tay mở cửa tủ nhưng không được, nên dùng đèn pin của điện thoại di động nhãn hiệu “Hotwav” của mình soi để tìm vật dụng cạy cửa, Đ thấy một cây dao đặt trên tủ ti vi gần đó. Đ dùng dao cạy cửa thì cánh cửa bung ra, rồi dùng đèn pin của điện thoại di động soi để tìm tài sản thì phát hiện túi bên trái áo vét nam màu xám treo ở thanh ngang tủ có vật cứng cộm lên. Đ lấy chiếc áo ra khỏi tủ và thấy một gói giấy,

bên trong có 03 món đồ trang sức được làm bằng kim loại màu vàng (gồm 01 nhẫn, 01 lắc tay và 01 dây chuyền). Đ gói số trang sức lại cầm ở tay rồi theo đường cũ ra về.

Theo kết luận của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 2 tại Chứng thư giám định số N1.GĐ.17039 ngày 25/12/2017 thì: Nhẫn kim loại màu vàng đính ngọc màu đỏ có hàm lượng vàng 91,5%; dây chuyền kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 97,6%; lắc tay bằng kim loại màu vàng có hàm lượng vàng 95,7%.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KLĐG ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 40.184.451 đồng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thanh Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và được quy định xử phạt tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính bột phát, nhưng phần nào cũng thể hiện bản chất không tốt của bị cáo, thể hiện việc xem thường pháp luật, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các điểm b, p, o và h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự mình khắc phục mọi hậu quả theo yêu cầu của người bị hại; bị cáo tự thú và tự nguyện trả lại tài sản cho bị hại khi chưa bị ai phát hiện; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung vì: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng.

[4] Đối với người bị hại: Trong quá trình điều tra, người bị hại là ông Nguyễn Văn Th đã được bị cáo trả lại số vàng và bồi thường các khoản thiệt hại theo yêu cầu của ông Th, nay ông Th không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Công an huyện Triệu Phong đã thu giữ: Một điện thoại di động nhãn hiệu Hotwav của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy: Đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Đối với một cây dao nhọn của ông Th, Đ dùng để cạy cửa tủ tìm tài sản và một ổ khóa, một đầu có gắn chốt khóa ngang, đầu còn lại gắn 2 chìa khóa của ông Th thì Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa hôm nay, ông Th không yêu cầu nhận lại và đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1, 2 Điều 60; các điểm b, p, o và h khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Thanh Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh Đ cho UBND xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Triệu Vân, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy một cây dao nhọn; một ổ khóa, một đầu có gắn chốt khóa ngang; hai chìa khóa gắn trên ổ khóa của ông Th.

(Các loại vật chứng nói trên hiện đang có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2018 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong kèm theo phiếu nhập kho số PNK 2018/08 ngày 13/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện TP;
- CA huyện TP;
- Những người tham gia tố tụng;
- THAPT;
- Thi hành án DStr.P;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải